

**Mẫu đề thi đáp ứng chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phục vụ đo lường
đánh giá mức đạt PLO/PI***(Phần dành cho giảng viên khi thiết kế đề thi và các cán bộ quản lý đào tạo)***TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN
NĂNG LỰC SINH VIÊN****ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 232, Năm học 2023 - 2024****I. Thông tin chung**Học phần: **KỸ NĂNG MỀM 4 – KỸ SỐ TÍN CHỈ: 1**
NĂNG NGHIỆP NGHIỆPMã học phần: **DXH0075**Mã nhóm lớp học phần: **232_DXH0075**Thời gian làm bài: **5 ngày (theo mốc
thời gian quy định tại trang**Hình thức thi: **Tiểu luận/ Báo cáo (có thuyết trình)**<https://online.vlu.edu.vn>)

SV được tham khảo tài liệu:

Có Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1 Lần 2 **II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO***(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)*

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày cách khám phá bản thân và xây dựng mục tiêu cuộc đời, mục tiêu nghề nghiệp của mình	Cá nhân nộp hồ sơ ứng tuyển và phỏng vấn	15%	Hồ sơ ứng tuyển	1,5	PI 1.1
CLO2	Biết các yêu cầu khi tìm việc, viết CV và thư xin việc, trả lời phỏng vấn	Cá nhân nộp hồ sơ ứng tuyển và phỏng vấn	25%	Hồ sơ ứng tuyển	2,5	PI.1.2
CLO3	Xây dựng bộ hồ sơ ứng tuyển ấn tượng	Cá nhân nộp hồ sơ ứng tuyển và phỏng vấn	15%	Hồ sơ ứng tuyển	1,5	PI8.1

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
CLO4	Sử dụng hiệu quả các công cụ tìm kiếm việc làm và trả lời phỏng vấn thuyết phục	Cá nhân nộp hồ sơ ứng tuyển và phỏng vấn	40%	trả lời phỏng vấn thuyết phục	4	PI 8.2
CLO5	Xác định mục tiêu cho cuộc sống và nghề nghiệp của mình, không ngừng phát triển bản thân để thích ứng được với cuộc sống và thế giới nghề nghiệp phong phú quanh mình, từ đó tự tin, chủ động tìm kiếm cơ hội việc làm và cơ hội phát triển bản thân	Cá nhân nộp hồ sơ ứng tuyển và phỏng vấn	5%	trả lời phỏng vấn thuyết phục	0,5	PI 12.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: **KỸ NĂNG MỀM 4 – KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP** Số tín chỉ: **1**

Mã học phần: **DXH0075**

Mã nhóm lớp học phần: **232 - DXH0075**

Thời gian làm bài: **5 ngày (theo mốc thời gian quy định tại trang <https://online.vlu.edu.vn>)** Hình thức thi: **Tiểu luận/Báo cáo (Có thuyết trình).**

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

II. Nội dung câu hỏi thi

Mỗi sinh viên chuẩn bị 1 CV hoàn chỉnh thể hiện được năng lực làm việc, tạo ấn tượng tốt đẹp với nhà tuyển dụng. Sinh viên tham gia phỏng vấn tuyển dụng với Doanh nghiệp để trình bày năng lực của bản thân.

HỌC PHẦN KHÔNG CHO PHÉP THI LẠI LẦN 2

1. HƯỚNG DẪN SINH VIÊN TRÌNH BÀY

Thời gian	Công việc cụ thể
Tuần thứ 1 của môn học	Tìm hiểu thông tin về thị trường tuyển dụng
Tuần thứ 2 của môn học	- Đọc và phân tích mô tả công việc. - Tìm hiểu nhà tuyển dụng
Tuần thứ 3 của môn học	Viết CV theo hướng dẫn của giảng viên
Tuần thứ 4 của môn học	- Đánh giá chéo CV và chỉnh sửa CV - Lắng nghe hướng dẫn phỏng vấn tuyển dụng - Thực hành phỏng vấn tuyển dụng
Tuần thứ 5 của môn học	- Tham gia thi phỏng vấn tuyển dụng với doanh nghiệp tại lớp. - Lắng nghe và chỉnh sửa CV theo góp ý của doanh nghiệp
Ngày thi theo lịch thi của Trung tâm Khảo thí	Nộp CV lên trang thi theo quy định của Nhà trường

2. Hướng dẫn sinh viên tạo CV

Sinh viên tạo một bản CV giới thiệu bản thân nhằm thu hút nhà tuyển dụng, thể hiện được những nội dung sau:

- Thông tin cá nhân (Họ tên, Số điện thoại, Email, Địa chỉ...);
- Mục tiêu nghề nghiệp: Mục tiêu ngắn hạn + Mục tiêu dài hạn cụ thể;
- Kinh nghiệm làm việc cụ thể ở vị trí công việc đã làm tích lũy và đạt được những gì (càng cụ thể càng tốt tránh nói chung chung);
- Hoạt động, Dự án, Cuộc thi, Tổ chức, Event, Câu lạc bộ trong và ngoài trường đã tham gia, những thành tựu đạt được (thể hiện tính cách, sự chủ động, giá trị cốt lõi và năng lực);
- Kỹ năng thành thạo liên quan đến vị trí công việc ứng tuyển (chú ý Key words trong mô tả công việc của vị trí ứng tuyển);
- Hình ảnh đại diện sáng rõ, thiết kế bố cục gọn gàng, chính tả.

3. CÁCH THỨC NỘP BÀI

- Sinh viên nộp bài trên hệ thống thi (theo đường link do phòng Khảo thí cung cấp tại trang <https://online.vlu.edu.vn/>).
- Upload file bài làm (file PDF). Lưu thành file định dạng PDF, đặt tên theo cấu trúc: **CV_ HỌ & TÊN_VỊ TRÍ CÔNG VIỆC (VD: CV_Nguyễn Văn A_Chuyên viên thiết kế)**.

Lưu ý: SV bắt buộc phải nộp bài cuối kỳ lên hệ thống CTE của Trung tâm Khảo thí.

4. TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM VÀ THANG ĐIỂM (RUBRIC)

- Điểm thi cuối kỳ bao gồm các điểm thành phần sau

STT	Thành phần	Điểm
1	CV ứng tuyển	5.0 đ
2	Phỏng vấn tuyển dụng	5.0 đ
	Tổng cộng	10.0 đ

- Rubric chấm điểm CV ứng tuyển

Tiêu chí	Điểm	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thông tin cá nhân (CLO1)	0,5	Nêu đầy đủ thông tin cơ bản (họ và tên, địa chỉ, email, điện thoại,...) và bố cục đẹp mắt, gọn gàng. Địa chỉ email nghiêm túc.	Nêu đầy đủ thông tin cơ bản (họ và tên, địa chỉ, email, điện thoại,...) và biết bố cục đúng. Địa chỉ email nghiêm túc.	Có nêu các thông tin cơ bản (họ và tên, địa chỉ, email, điện thoại,...) nhưng sắp xếp không hợp lý. Địa chỉ email nghiêm túc.	Chỉ nêu họ tên, thiếu các thông tin liên lạc cơ bản khác; hoặc có địa chỉ email nhưng không chuyên nghiệp, không nghiêm túc

Tiêu chí	Điểm	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Mục tiêu nghề nghiệp (CLO5)	0,5	Nêu được mục tiêu của bản thân cụ thể, rõ ràng, gắn với công việc ứng tuyển và mục tiêu hướng đến lợi ích của công ty/đơn vị tuyển dụng	Nêu được mục tiêu cụ thể của bản thân với tầm nhìn ngắn hạn hoặc dài hạn	Nêu mục tiêu chung chung, không có trọng tâm	Không có mục tiêu hoặc có viết nhưng không thể hiện được mục tiêu nghề nghiệp
Đào tạo – bằng cấp (CLO3)	0,5	Tóm tắt ngắn gọn về quá trình học tập từ mới nhất đến cũ, bao gồm thời điểm nhập học, tốt nghiệp, tên trường, chuyên ngành và thông tin mô tả thêm như điểm trung bình (GPA), Đề án, nghiên cứu khoa học nếu có... (có liên quan đến vị trí ứng tuyển).	Tóm tắt ngắn gọn về quá trình học tập bao gồm thời điểm nhập học, tốt nghiệp, tên trường, chuyên ngành.	Chỉ liệt kê đơn giản các khóa học có liên quan, không cung cấp thêm thông tin mô tả	Liệt kê tất cả các khóa học, kể cả không liên quan, VD: quá trình học tập cấp 1, cấp 2
Kinh nghiệm làm việc và hoạt động ngoại khóa (CLO3)	1,0	Biết chọn lọc các công việc ghi trong CV, có liên quan đến vị trí đang ứng tuyển. Đưa ra minh chứng cụ thể, hoặc số liệu xác thực (ví dụ doanh thu tăng bao nhiêu %, kiểm về bao nhiêu khách hàng ...). Biết chọn lọc các hoạt động ngoại khóa đã tham gia như Câu lạc bộ, hoạt động thiện nguyện, cộng đồng và có bổ sung thông tin, số liệu, nêu vai trò, trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động đó - liên quan đến vị trí đang ứng tuyển.	Biết chọn lọc các công việc ghi trong CV, có liên quan đến vị trí đang ứng tuyển. Liệt kê được các hoạt động ngoại khóa đã tham gia như Câu lạc bộ, hoạt động thiện nguyện, cộng đồng và có bổ sung thông tin, số liệu, nêu vai trò, trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động đó.	Liệt kê tất cả các công việc, kể cả ngắn hạn (dưới 6 tháng) - ngoại trừ khóa thực tập - và mô tả dài dòng, không phân chia ý Liệt kê được các hoạt động ngoại khóa đã tham gia như Câu lạc bộ, hoạt động thiện nguyện, cộng đồng.	Không nêu hoặc nêu nhưng chỉ liệt kê các công việc nhỏ nhất, không liên quan đến vị trí ứng tuyển như phát tờ rơi, pha trà,... Liệt kê các hoạt động giải trí cá nhân, theo sở thích, không phục vụ cho vị trí ứng tuyển
Kiến thức (CLO1)	0,5	Biết chọn lọc các kỹ năng cần thiết, đưa những kỹ năng nổi bật đáp ứng công việc ứng tuyển lên trước, sau đó mới đến những kỹ năng khác và bổ sung thông tin	Nêu được các kỹ năng cần thiết, đưa những kỹ năng nổi bật đáp ứng công việc ứng tuyển lên trước, sau đó mới đến những kỹ năng khác	Liệt kê chung chung các kỹ năng cơ bản	Không nêu kỹ năng rõ ràng

Tiêu chí	Điểm	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
		thuyết phục			
Ảnh Profile cá nhân (CLO2)	0,5	Hình ảnh phong nền chuyên nghiệp, trang phục lịch sự, phong thái tự tin, thân thiện	Hình ảnh với trang phục lịch sự, phong thái tự tin nhưng chưa chuyên nghiệp	Hình ảnh với trang phục lịch sự nhưng phong nền chưa chuyên nghiệp	Ảnh "tự sướng" hoặc ảnh cắt ra từ một hình ảnh tập thể nào đó, tạo dáng không chuyên nghiệp, lịch sự
Các yếu tố khác như Sở thích cá nhân, Thành tựu, giải thưởng (CLO1)	0,5	Biết chọn lọc những sở thích có liên quan đến công việc và trình bày thuyết phục Có nêu những thành tựu/giải thưởng và có nhiều thành tựu/giải thưởng ấn tượng	Biết chọn lọc những sở thích có liên quan đến công việc và có thông tin bổ sung. Có thành tựu/giải thưởng để nêu trong CV	Biết chọn lọc những sở thích có liên quan đến công việc nhưng nêu chung chung Hoặc có thành tựu/giải thưởng để nêu trong CV	Không nêu hoặc nêu những sở thích chung chung, không thấy được sự liên quan với công việc. Không có nêu thành tựu công việc
Ngữ pháp, chính tả, từ ngữ (CLO2)	0,5	Không có lỗi ngữ pháp, chính tả, nội dung trình bày ấn tượng và thuyết phục	Không có lỗi ngữ pháp, chính tả, nội dung dễ hiểu, thuyết phục	Không có lỗi ngữ pháp, chính tả	Mắc lỗi ngữ pháp, chính tả, nội dung khó hiểu
Thiết kế, bố cục (CLO2)	0,5	Bố cục bắt mắt, ấn tượng, dễ thấy thông tin quan trọng và gọn gàng trong 1-2 trang	Trình bày rõ ràng, sạch đẹp, dễ thấy thông tin quan trọng và gọn gàng trong 1-2 trang	Trình bày rõ ràng, sạch đẹp nhưng chưa tạo được điểm nhấn, dàn trang không trن vẹn (nửa trang hoặc 1.5 trang)	Trình bày cẩu thả, lộn xộn

• **Rubric chấm điểm Phỏng vấn tuyển dụng**

Tiêu chí	Điểm	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Nội dung câu trả lời phỏng vấn (CLO4)	2,5	Trả lời tự tin, đúng trọng tâm và thuyết phục được Nhà tuyển dụng, xử lý tốt các câu hỏi, tình huống Nhà tuyển dụng đưa ra khi phỏng vấn.	Trả lời tự tin, đúng trọng tâm câu hỏi của Nhà tuyển dụng, xử lý khá tốt các câu hỏi, tình huống Nhà tuyển dụng đưa ra khi phỏng vấn.	Trả lời tự tin, lan man, chưa đúng trọng tâm câu hỏi của Nhà tuyển dụng, có xử lý các câu hỏi, tình huống Nhà tuyển dụng đưa ra khi phỏng vấn.	Trả lời chưa tự tin, ấp úng, xử lý chưa tốt các câu hỏi, tình huống Nhà tuyển dụng đưa ra khi phỏng vấn
Kỹ năng trả lời, giao tiếp với Nhà tuyển dụng	1,0	Trả lời tự tin, sử dụng tốt ngôn ngữ nói và ngôn ngữ cơ thể khi tham gia phỏng vấn với nhà tuyển dụng.	Trả lời tự tin, sử dụng ngôn ngữ nói khá tốt, có dùng ngôn ngữ cơ thể khi tham gia phỏng vấn với nhà tuyển dụng	Trả lời còn ấp úng, có dùng ngôn ngữ có thể khi tham gia phỏng vấn với nhà tuyển dụng	Trả lời thiếu tự tin và mất bình tĩnh, và không sử dụng ngôn ngữ cơ thể khi phỏng vấn với nhà tuyển dụng

Tiêu chí	Điểm	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
(CLO4)					
Thái độ - Tác phong tham gia phỏng vấn (CLO4)	1,0	Thái độ bình tĩnh, tự tin, vui vẻ và ứng xử lịch sử, lễ phép với nhà tuyển dụng.	Thái độ bình tĩnh, ứng xử lễ phép với nhà tuyển dụng nhưng đôi lúc thiếu tự tin, căng thẳng khi phỏng vấn	Lễ phép với nhà tuyển dụng nhưng thiếu tự tin, không nhiệt huyết khi tham gia phỏng vấn	Thái độ dửng dưng, thiếu tôn trọng và thiếu sự nghiêm túc khi tham gia phỏng vấn
Trang phục tham gia phỏng vấn (CLO2)	0,5	Trang phục lịch sự, phù hợp với buổi phỏng vấn, không phận cảm, được ủi cẩn thận, mang giày tây hoặc giày thể thao	Trang phục lịch sự, phù hợp với buổi phỏng vấn, không được ủi cẩn thận mang giày tây hoặc giày thể thao	Trang phục lịch sự như hơi cũ, không được ủi cẩn thận, mang giày tây hoặc giày thể thao.	Trang phục không nghiêm túc, thiếu lịch sự, mang dép lê, dép xỏ ngón khi tham gia phỏng vấn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ

ThS. Đinh Văn Mãi

ThS. Nguyễn Thị Trúc Phương